

Bản án số: 950/2022/HS-PT

Ngày: 03/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội Đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Huân

**Các Thẩm phán** : Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Bà Nguyễn Bích Ngân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:** Ông Trương Đức Long  
- Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 675/2022/TLPT-HS ngày 03/10/2022 đối với bị cáo do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HSST ngày 10/06/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh - Hà Nội.

**- Bị cáo kháng cáo:** Lê Văn T, sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT: thôn VĐ, thị trấn VĐ, huyện UH, TP Hà Nội; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Lê Hồng T và bà Vũ Thị T; Vợ là Nguyễn Thị T; Có 02 con, lớn sinh năm 2020; nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 06/12/2021 đến ngày 27/01/2022 thì được huỷ bỏ biện pháp tạm giam, thay đổi sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

\* Trong vụ án còn các bị cáo: Trần Văn A, Lê Minh B không kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau: Khoảng tháng 3 năm 2021, Lê Văn T (SN: 1999, HKTT: thôn VĐ, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội) thuê phòng tại tòa nhà HG Plaza ở phường VQ, quận HĐ, thành phố Hà Nội. Tại đây, T lắp đặt 02 bộ máy vi tính và dùng 02 điện thoại di động Iphone 6 để làm quảng cáo thuê cho khách hàng trên nền tảng mạng xã hội Facebook. Để triển khai công việc, T thuê Trần Văn T (SN: 2000, HKTT: thôn VĐ, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội) giúp thành trong việc làm quảng cáo. Đến ngày 04/05/2021, Lê Văn T và Trần Văn T chuyển địa điểm đến thuê căn hộ 26A02 tầng 26 tòa nhà SS tại số nhà 21 LĐT, quận NTL,

thành phố Hà Nội của bà Nguyễn Thị Thu N (SN: 1962, địa chỉ: Thành phố GL, phường CN, quận BTL, thành phố Hà Nội) để sinh sống và làm việc. Tại đây, T mua và lắp đặt 03 bộ máy vi tính để bàn, sử dụng điện thoại di động Smartphone để chạy quảng cáo thuê và mua bán nick Facebook ảo cho khách hàng có nhu cầu. Để triển khai công việc, Lê Văn T thuê thêm 03 nhân viên là Cheo Phần C và hai C niên khác tên là S và X (đều là người T quen biết trên mạng xã hội, không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể). T trả lương cho nhân viên 5.000.000 đồng/1 tháng. A là người được T thuê để quản lý nhân viên, giám sát hoạt động, làm việc nhà và một số việc theo yêu cầu của T được T trả lương 7.000.000 đồng/tháng. Quá trình làm quảng cáo thuê cho khách hàng, Lê Văn T phát hiện có nhiều người có nhu cầu vay vốn Ngân hàng, nên T đã nảy sinh ý định lừa đảo những người này để chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện việc lừa đảo, T đã sử dụng các tài khoản mạng xã hội Facebook để tải các hình ảnh liên quan đến ngân hàng, hỗ trợ vay vốn để đăng bài trên trang cá nhân hoặc bình luận vào các hội nhóm mua bán, hội đồng hương các tỉnh với nội dung “*ai cần vay vốn khoản vay ngân hàng thì kết bạn mạng xã hội Zalo theo số điện thoại T đang sử dụng để được hỗ trợ nếu ai muốn vay*”. Khi có khách hàng vào kết bạn nhắn tin muốn vay tiền, T giới thiệu mình là nhân viên tín dụng Ngân hàng. Sau đó, T yêu cầu người vay chụp ảnh chứng minh nhân dân, bằng lái xe, sổ hộ khẩu và số điện thoại để T làm hồ sơ. T sẽ trực tiếp gọi điện cho khách hàng và tư vấn các khoản vay để khách hàng tin tưởng, rồi yêu cầu người vay phải trả một khoản tiền phí làm hồ sơ từ 500.000 đồng đến 5.000.000 đồng tùy theo khoản vay nhiều hay ít. Tiếp đó, T cung cấp cho người vay một tài khoản cá nhân của một Ngân hàng T đang sử dụng để người vay chuyển tiền phí làm hồ sơ. Sau khi nhận được số tiền khách vay chuyển đến, T sẽ soạn thảo Hợp đồng vay tín chấp giữa ngân hàng với người vay có đầy đủ thông tin cá nhân người vay kèm theo số tiền xác thực bảo hiểm khoản vay và tiền đóng cả gốc lẫn lãi hàng tháng. Sau đó, T tiếp tục yêu cầu khách vay chuyển các khoản như: tiền phí làm hợp đồng, tiền bảo hiểm khoản vay, tiền lãi của 1 đến 2 tháng đầu để chứng minh thu nhập của khách hàng. Sau khi khách vay đã chuyển được số tiền nhất định, T sẽ xóa bỏ nick Zalo, Facebook và số điện thoại đã liên lạc với khách rồi đi rút toàn bộ số tiền để chiếm đoạt. Bằng thủ đoạn như trên, Lê Văn T và Trần Văn A đã thực hiện các vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau:

Ngày 07/5/2021, tại căn hộ 26A02 tầng 26 tòa nhà SS, số 21 LĐT, quận NTL, thành phố Hà Nội, Trần Văn A đang theo dõi thiết bị máy vi tính, điện thoại thì có khách hàng nhắn tin đến tài khoản Zalo tên “Nguyễn Hoàng G” theo số điện thoại 0984.040.862 của Lê Văn T đã cài đặt sẵn trên máy điện thoại A đang theo dõi. A đã nhắn tin lại với khách hàng theo sự hướng dẫn của T trước đó. A tự nhận và giới thiệu mình là nhân viên tư vấn của ngân hàng Techcombank. A hỏi tên tuổi, địa chỉ và nhu cầu vay vốn của khách hàng. Quá trình trao đổi thông tin, A yêu cầu khách hàng chụp gửi hình ảnh chứng minh nhân dân, số điện thoại liên hệ, số tài khoản ngân hàng đăng

ký nhận tiền vay... thì A biết khách hàng là anh Trần Văn D (SN: 1982, ở: thôn TL, xã Đại T, huyện ML, thành phố Hà Nội). Sau khi nhắn tin thỏa thuận khoản vay, hạn mức vay, hình thức C toán với anh Dũng, thì anh D đồng ý với khoản vay là 100.000.000 đồng. Sau đó, A nhắn tin yêu cầu anh D nộp số tiền 2.000.000 đồng tiền lệ phí làm hồ sơ vay vào tài khoản ngân hàng Viettinbank số 107872977591, chủ tài khoản tên là: Nguyễn C T (đây là tài khoản Ngân hàng T mua của Vũ Quang T - SN: 1996, ở: thị trấn TQ, huyện GL, thành phố Hà Nội mở tại Ngân hàng Viettinbank, tài khoản số: 107872977591, chủ tài khoản là Nguyễn C T - SN: 1996, ở: Tổ 20, phường ĐG, quận LB, thành phố Hà Nội). Do tin tưởng A là nhân viên ngân hàng nên anh D đã chuyển vào tài khoản số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản nêu trên. Sau khi chuyển tiền anh D đã chụp và gửi hình ảnh xác nhận đã chuyển tiền thành công. Do A mới được thuê nên các bước lừa đảo tiếp theo chưa thành thạo, A đã chuyển điện thoại Iphone 6 đang cài đặt nick Zalo “Nguyễn Hoàng G ” sang cho T tiếp tục lừa đảo. A nói với T “*Có khách hàng, em mới yêu cầu chuyển tiền lệ phí hồ sơ, anh làm tiếp đi*”, T đồng ý. T sử dụng tài khoản Zalo “Nguyễn Hoàng G” tiếp tục nhắn tin với anh Trần Văn D. Qua nick Zalo “Nguyễn Hoàng G” Thành nói với anh D muốn vay phải nộp tiền bảo hiểm khoản vay với số tiền là 8.100.000 đồng và số tiền đóng lãi, gốc các tháng đầu số tiền là 18.400.000 đồng. Anh D đã đồng ý và chuyển hai lần tiền cho T. Sau đó, T tiếp tục yêu cầu anh D chuyển 15.000.000 đồng để làm thủ tục giải ngân khoản vay nhanh. Do anh D không còn tiền đã không chuyển, do vậy, T nói với anh D sẽ hủy hợp đồng vay. Thấy vậy, anh D yêu cầu T chuyển trả lại tiền, T hẹn sau 1 tuần sẽ hoàn trả tiền. Sau đó, T chặn số điện thoại, zalo của anh D và xóa hết nội dung tin nhắn với anh D rồi cùng với A đi đến một cây ATM tại quận NTL, thành phố Hà Nội để rút tiền. Khi đến cây ATM, T đưa thẻ ATM của ngân hàng Viettinbank, tài khoản “Nguyễn C T” và đọc mật khẩu cho A và bảo A vào rút tiền. Tại đây, T và A đã rút được tổng số tiền là 41.800.000 đồng, trong đó có: 28.500.000 đồng là tiền T và A lừa đảo chiếm đoạt được của anh D còn lại là tiền khách hàng thuê T chạy quảng cáo đã C toán cho T. Sau khi biết mình bị lừa đảo, anh Trần Văn D có đơn trình báo gửi đến Công an huyện ML đề nghị điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Bằng phương thức, thủ đoạn như trên, Lê Văn T một mình trực tiếp lừa đảo chiếm đoạt tài sản 02 vụ khác cụ thể.

**Vụ thứ nhất:** Ngày 26/04/2021, Lê Văn T đang sử dụng điện thoại Iphone 6s lắp sim số 0984.040.862 có nick Zalo “Nguyễn Hoàng G” thì nhận được tin nhắn qua mạng xã hội Zalo của chị Phạm Thị G (SN: 1988, ở: thôn 1, xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD ) hỏi vay số tiền 150.000.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn, T yêu cầu chị G gửi CMND, số điện thoại, số tài khoản ngân hàng để làm hợp đồng vay vốn. Nhận được các thông tin cá nhân từ chị G, T làm hợp đồng gửi chị G rồi yêu cầu chị G nộp 2.000.000 đồng tiền lệ phí làm hồ sơ. T yêu cầu chị G chuyển khoản tiền vào tài khoản số: 107872977591, chủ tài khoản: “Nguyễn C T” mở tại ngân hàng Viettinbank. Chị G

đồng ý và chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản nêu trên. Sau đó, T tiếp tục yêu cầu chị G nộp số tiền 13.700.000 đồng để C toán gốc, lãi tháng đầu của hợp đồng. Chị G đồng ý và chuyển số tiền 13.700.000 đồng vào tài khoản nêu trên cho T. Nhận được tiền, T tiếp tục yêu cầu chị G nộp số tiền 15.100.000 đồng để làm thủ tục giải ngân. Chị G đồng ý và chuyển số tiền 15.100.000 đồng vào tài khoản nêu trên cho T. Nhận được tiền, T lại yêu cầu chị G nộp 15.020.000 đồng với lý do nộp tiền làm hồ sơ thế chấp khoản vay. Chị G tiếp tục đồng ý và chuyển khoản cho T số tiền 15.020.000 đồng. Một lần nữa, T tiếp tục yêu cầu chị G nộp 15.000.000 đồng để được giải ngân khoản vay và sẽ gửi trả lại vào tài khoản cho chị G khi giải ngân. Lúc này, chị G không còn tiền nên không thực hiện theo yêu cầu của T. Biết không lừa đảo chiếm đoạt được tiền của chị G nữa nên T chặn số điện thoại, tài khoản Zalo của chị G và xóa nội dung tin nhắn đã nhắn với chị G. Như vậy, qua bốn lần chị G chuyển tiền, T đã lừa đảo chiếm đoạt của chị G là: 45.820.000 đồng, số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 02/11/2021, chị Phạm Thị G đã có đơn trình báo gửi Công an huyện ML.

**Vụ thứ 2:** Ngày 08/05/2021, Lê Văn T sử dụng điện thoại Iphone 6s lắp sim số 0984.040.862 có nick Zalo “Nguyễn Hoàng G” thì nhận được tin nhắn qua mạng xã hội Zalo của anh Trịnh Văn H (SN: 1980 ở Phường NN, thành phố T, Tỉnh T) hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn, T yêu cầu anh H gửi CMND, số điện thoại, số tài khoản ngân hàng để làm hợp đồng vay vốn. Nhận được các thông tin cá nhân từ anh H, T làm hợp đồng gửi anh H rồi yêu cầu anh H nộp 2.000.000 đồng tiền lệ phí làm hồ sơ. T yêu cầu anh H chuyển khoản tiền vào tài khoản số: 107872977591, chủ tài khoản: “Nguyễn C T” mở tại ngân hàng Viettinbank. Anh H đồng ý và chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản nêu trên. Sau đó, T tiếp tục yêu cầu anh H nộp số tiền 8.100.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay và 7.200.000 đồng tiền đóng gốc, lãi tháng đầu của khoản vay. Anh H đồng ý và chuyển số tiền 13.500.000 đồng vào tài khoản nêu trên cho T. Nhận được tiền, T tiếp tục yêu cầu anh H nộp số tiền 15.000.000 đồng tiền giải ngân khoản vay. Anh H đồng ý và chuyển số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản nêu trên cho T. Nhận được tiền, T lại yêu cầu anh H nộp 15.000.000 đồng để được giải ngân nhanh khoản vay và sẽ gửi trả lại vào tài khoản cho anh H khi giải ngân. Lúc này, anh H không còn tiền nên không thực hiện theo yêu cầu của T. Biết không lừa đảo chiếm đoạt được tiền của anh H nữa nên T chặn số điện thoại, tài khoản Zalo của anh H và xóa nội dung tin nhắn đã nhắn với anh H. Như vậy, qua bốn lần anh H chuyển tiền, T đã lừa đảo chiếm đoạt của anh H là: 32.300.000 đồng, số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 01/11/2021, anh Trịnh Văn H có đơn trình báo gửi Công an huyện ML.

Đối với Trần Văn A, quá trình điều tra xác định: Đến khoảng tháng 07/2021, A về sinh sống tại gia đình ở thôn TA, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội. Do không có công ăn việc làm, A nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo phương thức và thủ đoạn A đã học được từ Lê Văn T. Để thực hiện hành vi lừa đảo, A mua

một bộ máy vi tính về lắp đặt tại nhà. Trước đó, vào khoảng tháng 08/2021 A hỏi Lê Minh B - SN: 2003 ở cùng thôn (là bạn và cũng là đối tượng thực hiện hành vi lừa đảo với phương thức thủ đoạn như của A): có tài khoản ngân hàng nào để sử dụng nhận tiền lừa đảo không, B trả lời là có. Lúc này, B đang dùng tài khoản số: 19037285386014, tên chủ tài khoản: “Luu Gia D”, mở tại ngân hàng Techcombank. Tài khoản này B mua của một người không quen biết trên mạng xã hội vào tháng 07/2021 với giá 4.000.000 đồng. B yêu cầu A đưa cho B 2.000.000 đồng để được sử dụng chung tài khoản “Luu Gia D”, mở tại ngân hàng Techcombank. A đưa cho B số tiền B yêu cầu rồi sử dụng chung tài khoản “Luu Gia D” để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau đó Trần Văn A đã thực hiện các vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau:

**Vụ thứ nhất:** Ngày 10/10/2021, Trần Văn A sử dụng điện thoại Iphone 6s lắp sim số: 0878.669.860 có cài đặt tài khoản Zalo: “Hoàng Anh T” thì nhận được tin nhắn từ tài khoản mạng xã hội Zalo: “Em là tất cả” của anh Đặng Văn L (SN: 1992, ở xã KN, huyện SD, tỉnh TQ, hiện đang tạm trú tại thôn MĐ 2, thị trấn L, huyện VY, tỉnh BG), hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng thời hạn vay 24 tháng. Sau khi nhận được tin nhắn, A yêu cầu anh L gửi CMND, số điện thoại, số tài khoản ngân hàng để làm hợp đồng vay vốn. Nhận được các thông tin cá nhân từ anh L, A làm hợp đồng gửi anh L rồi yêu cầu anh L nộp 2.000.000 đồng tiền lệ phí làm hồ sơ. A yêu cầu anh L chuyển tiền vào tài khoản qua mã OTP số tài khoản: 19037285386014, chủ tài khoản: “Luu Gia D” mở tại ngân hàng TechcomBank. Anh L đồng ý đã chuyển số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản cá nhân “DANG VAN L” tại ngân hàng Vietcombank cho A. Tiếp theo đó, với lý do nộp tiền bảo hiểm khoản vay, đóng trước tiền gốc và lãi tháng đầu ...A yêu cầu anh L 05 lần chuyển tiền cho A vào tài khoản ngân hàng nêu trên, cụ thể: Lần 1 là 1.500.000 đồng; lần 2 là 4.850.000 đồng; lần 3 là 4.850.000 đồng; lần 4 là 2.600.000 đồng; lần 5 là 5.000.000 đồng với tổng số tiền là: 18.800.000 đồng. Đến khi, A tiếp tục yêu cầu anh L nộp số tiền 3.000.000 đồng với lý do là để làm thủ tục xóa nợ xấu, thì anh L không còn tiền để thực hiện theo yêu cầu của A. Biết không tiếp tục lừa đảo để chiếm đoạt tiền của anh L nữa, nên A gọi điện cho Lê Minh B (SN: 2003 ở thôn TÁ, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội) để nhờ B kiểm tra tài khoản mở tại ngân hàng Techcombank số: 19037285386014 xem đã nhận được tiền mà A lừa đảo chiếm đoạt của anh L chưa. B trả lời A là đã nhận được tiền rồi. Sau đó, B sang nhà A và đưa cho A máy điện thoại Iphone 6s của B bên trong cài đặt ứng dụng của ngân hàng Techcombank và mật khẩu của tài khoản ngân hàng tên: “Luu Gia D” mà A với B sử dụng chung. Sau đó, A và B đã chuyển vào tài khoản ngân hàng của A số: 555856789, chủ tài khoản: “Trần Văn A”, mở tại ngân hàng VIB số tiền 17.450.000 đồng. Còn 850.000 đồng là tiền A nợ B trước đó nên B tự trừ. Số tiền chiếm đoạt được nêu trên A đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 25/10/2021, anh Đặng Văn L có đơn trình báo gửi Công an huyện ML.

**Vụ thứ 2:** Ngày 09/10/2021, Trần Văn A sử dụng điện thoại Iphone 6s lắp sim số 0878.669.860 có cài đặt tài khoản Zalo tên “Hoàng Anh T” thì nhận được tin nhắn từ tài khoản mạng xã hội Zalo: của anh Nguyễn Hữu C (SN: 1976 ở thôn ĐS, xã MQ, huyện BV, thành phố Hà Nội) hỏi vay số tiền 500.000.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn, A yêu cầu anh C gửi CMND, số điện thoại, số tài khoản ngân hàng để làm hợp đồng vay vốn. Nhận được các thông tin cá nhân từ anh C, A làm hợp đồng gửi anh C rồi yêu cầu anh C nộp 2.000.000 đồng tiền lệ phí làm hồ sơ. A yêu cầu anh C chuyển khoản tiền vào tài khoản số: 19037285386014, chủ tài khoản: “Lưu Gia Đ” mở tại ngân hàng Techcombank. Anh C đồng ý và chuyển số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản cá nhân của mình tại ngân hàng MBB số TK: 879696968888 của anh C vào tài khoản nêu trên. Sau khi anh C chuyển tiền và gửi hình ảnh qua Zalo đã chuyển tiền thành công cho A, A đã chặn số điện thoại và Zalo của anh C lại để anh C không liên lạc được với mục đích chiếm đoạt tiền của anh C. Ngày 10/12/2021 anh Nguyễn Hữu C có đơn trình báo gửi Công an huyện ML.

Ngoài vụ án Trần Văn A và Lê Minh B lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Đặng Văn L, Lê Minh B còn một mình thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 02 vụ khác cụ thể:

**Vụ thứ nhất:** Ngày 06/10/2021, Lê Minh B sử dụng điện thoại gắn sim số: 0877.099.727, điện thoại có cài đặt tài khoản Zalo: “Hoàng Đình C” thì nhận được tin nhắn từ tài khoản Zalo của anh R (SN: 1988, ở làng N, xã I, huyện ĐC, tỉnh GL) hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn, B yêu cầu anh R gửi CMND, số điện thoại, số tài khoản ngân hàng để làm hợp đồng vay vốn. Nhận được các thông tin cá nhân từ anh R, B làm hợp đồng gửi anh R rồi yêu cầu anh R nộp 1.150.000 đồng tiền lệ phí làm hồ sơ. B yêu cầu anh R chuyển khoản tiền vào tài khoản số: 1303206436671, chủ tài khoản: “Đỗ Thị L” mở tại ngân hàng Agribank. Anh R đồng ý và chuyển số tiền 1.150.000 đồng vào tài khoản nêu trên. Sau đó, B tiếp tục yêu cầu anh R nộp số tiền 1.200.000 đồng tiền hoàn tất hồ sơ. Anh R đồng ý và chuyển số tiền 1.200.000 đồng vào tài khoản nêu trên cho Tiến. Nhận được tiền, B tiếp tục yêu cầu anh R nộp số tiền 14.500.000 đồng tiền đóng bảo hiểm khoản vay. Lúc này, anh R không còn tiền nên không thực hiện theo yêu cầu của Tiến. Biết không lừa đảo chiếm đoạt được tiền của anh R nữa nên B chặn số điện thoại, tài khoản Zalo của anh R và xóa nội dung tin nhắn đã nhắn với anh R. Như vậy, qua hai lần anh R chuyển tiền, B đã lừa đảo chiếm đoạt của anh R số tiền là: 2.350.000 đồng, số tiền này B đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 16/12/2021, anh R đã có đơn trình báo gửi Công an huyện ML.

**Vụ thứ 2:** Ngày 28/10/2021, Lê Minh B sử dụng điện thoại gắn sim số: 0877.098.202, có cài đặt tài khoản Zalo: “Đình Văn H” thì nhận được tin nhắn từ tài khoản mạng xã hội Zalo của chị Nguyễn Thị Q (SN: 1994, ở thôn CH, xã CD huyện CH, tỉnh TN) hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn, B yêu cầu

chị Q gửi CMND, số điện thoại, số tài khoản ngân hàng để làm hợp đồng vay vốn. Nhận được các thông tin cá nhân từ chị Q, B làm hợp đồng gửi chị Q rồi yêu cầu chị Q nộp 1.000.000 đồng tiền lệ phí làm hồ sơ. B yêu cầu chị Q chuyển khoản tiền vào tài khoản số: 19037285386014, chủ tài khoản: “Luu Gia Đ” mở tại ngân hàng Techcombank. Chị Q đồng ý và chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản nêu trên. Sau đó, B tiếp tục yêu cầu chị Q nộp số tiền 1.200.000 đồng tiền hoàn tất hồ sơ. Lúc này, chị Q không còn tiền nên không thực hiện theo yêu cầu của B. Biết không lừa đảo chiếm đoạt được tiền của chị Q nữa nên B chặn số điện thoại, tài khoản Zalo của chị Q và xóa nội dung tin nhắn đã nhắn với chị Q. Như vậy, B đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Q là: 1.000.000 đồng, số tiền này B đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 02/01/2021 chị Nguyễn Thị Q có đơn trình báo gửi Công an huyện ML.

Tại Cơ quan điều tra các bị can Lê Văn T, Trần Văn A, Lê Minh B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu ở trên.

**\* *Vật chứng thu giữ:***

\* Thu giữ của Trần Văn A gồm:

- 01 (một) cây máy tính màu đen nhãn hiệu Wiettech đã qua sử dụng.
- 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu SamSung đã qua sử dụng.
- 01 (một) chuột máy tính in chữ Tomato đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu gold, 256 ghi Imei 350888741533883.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu đen bên trong lắp sim số 0978.699.860, Imei 35664708778950.

- Ngày 22/12/2021, Công an huyện ML tạm giữ của Dương Thị T (mẹ đẻ A) số tiền 22.800.000 đồng.

\* Thu giữ của Lê Minh B gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng bên trong lắp sim số 0338.658.666, Imei 357278093118843.
- Ngày 20/12/2021, Công an huyện ML tạm giữ của Lê Thị H (chị gái C) số tiền 4.000.000 đồng.
- Ngày 20/01/2022 và ngày 28/02/2022, Công an huyện ML tạm giữ của Lê Văn T số tiền 104.620.000 đồng.

Toàn bộ số vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML để xử lý theo quy định pháp luật.

\* Đối với chủ thẻ tài khoản số: 1937285386014, chủ tài khoản: “Luu Gia Đ” mở tại Ngân hàng Techcombank, quá trình điều tra xác định: Người mở tài khoản là: Luu Gia Đ (SN: 2004, ở 2B ngách 324/10 TK, phường B, quận TH, thành phố Hà Nội). Anh Đ mở tài khoản nêu trên sau đó đã bán thẻ ngân hàng kèm theo quyền quản lý tài

khoản này cho một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook có tên là: Nguyễn Đức A (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá 200.000 đồng. Sau đó, ai là người sử dụng tài khoản Ngân hàng này vào mục đích gì thì anh Đ không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý

\* Đối với chủ thẻ tài khoản Ngân hàng số: 107872977591, chủ tài khoản: “Nguyễn Thanh T”, mở tại Ngân hàng Viettinbank, quá trình điều tra xác định: Người mở tài khoản là anh: Nguyễn Thanh T (SN: 1996 ở số 118 TQ, huyện GL, thành phố Hà Nội). Mở được tài khoản xong, T bán tài khoản này kèm theo quyền quản lý tài khoản cho Vũ Quang D (SN: 1996, ở thôn AĐ, xã TQ, huyện GL, thành phố Hà Nội). Sau đó, D bán tài khoản này kèm theo quyền quản lý tài khoản này cho Lê Văn T. Quá trình Lê Văn T dùng tài khoản này vào mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì Nguyễn Thanh T và Vũ Quang D không được biết. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T và D.

\* Đối với chủ thẻ Ngân hàng số: 1303206436671, chủ tài khoản: “Đỗ Thị L”, mở tại Ngân hàng Agribank, đây là tài khoản Ngân hàng Lê Minh B thuê của một người không quen biết trên mạng xã hội. Quá trình điều tra không xác định được cụ thể chủ tài khoản là ai nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

\* Đối với bà: Nguyễn Thị Thu N (SN, 1962 ở Thành phố GL, phường CN, quận BTL, thành phố Hà Nội) là người cho Trần Văn A thuê nhà tại: 26A02 tầng 26 tòa nhà SS, quá trình điều tra xác định: Quá trình cho A thuê nhà thì bà N không biết A sử dụng chỗ ở để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

\* Đối với ông: Lê Hồng Th (SN: 1965 ở thôn VĐ, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội) là bố đẻ của Lê Văn T, quá trình điều tra xác định: vào tháng 7 năm 2021 T đi làm ở Hà Nội về nhà có đem theo 03 bộ máy tính, thiết bị Internet và một số điện thoại di động, T sử dụng vào mục đích gì ông Th không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

\* Đối với các đối tượng có tên: Chèo Phàn C, S và X là người Lê Văn T thuê làm quảng cáo trong quá trình T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Quá trình điều tra không xác định được họ, tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Trong quá trình điều tra vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an ML đã có Công văn trao đổi về thẩm quyền giải quyết vụ án đối với CQĐT- Công an quận NTL, Cơ quan điều tra Công an quận NTL có công văn trả lời và đề nghị CQĐT - Công an huyện Mê Linh tiếp tục điều tra, giải quyết vụ án.

***\* Về trách nhiệm dân sự:***

Tại Cơ quan điều tra, đến nay các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền khắc phục hậu quả như sau: Lê Văn T: 104.620.000 đồng; Trần Văn A: 22.800.000 đồng; Lê Minh B : 4.000.000 đồng. Quá trình điều tra các bị hại đã yêu cầu bồi thường như sau: Anh



Trần Văn D yêu cầu các bị cáo Lê Văn T và Trần Văn A phải bồi thường cho anh D số tiền 28.500.000 đồng; Anh Đặng Văn L yêu cầu các bị cáo Trần Văn A và Lê Minh B phải bồi thường cho anh L số tiền 18.800.000 đồng; Chị Phạm Thị G yêu cầu bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho chị Giang số tiền 45.820.000 đồng, Anh Trịnh Văn H yêu cầu bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho anh H số tiền 32.300.000 đồng; Anh R yêu cầu bị cáo Lê Minh B phải bồi thường cho anh R số tiền 2.350.000 đồng; Anh Nguyễn Hữu C yêu cầu bị cáo Trần Văn A phải bồi thường cho anh C số tiền 2.000.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Q yêu cầu bị cáo Lê Minh B phải bồi thường chị Q số tiền 1.000.000 đồng. Các bị hại đều chưa nhận được tiền bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 35/CT - VKS ngày 05/03/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố: Lê Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 174; Trần Văn A, Lê Minh B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 44/2022/HSST ngày 10/06/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh - Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Lê Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 174; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/12/2021 đến ngày 27/01/2022.

Bản án còn quyết định hình phạt với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 14/06/2022 Lê Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm giải quyết vụ án đã đề nghị:*

- Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn T trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung vụ án: Bị cáo Lê Văn T và Trần Văn A đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Trần Văn D số tiền 28.500.000 đồng. Lê Văn T còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của chị Phạm Thị G số tiền 45.850.000 đồng, của anh Trịnh Văn H số tiền 32.300.000 đồng. Hành vi của Lê Văn T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ.

Bị cáo phạm tội nhiều lần, số tiền chiếm đoạt lớn nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Đề nghị: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T. Giữ nguyên bản án số 44/2022/HSST ngày 10/06/2022 của Tòa án nhân dân huyện ML – Hà Nội.

Tuyên bố: Lê Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 174; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/12/2021 đến ngày 27/01/2022.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] - Về hình thức:** Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn T trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo trình tự phúc thẩm.

**[2] - Về nội dung vụ án:** Căn cứ vào lời khai của Lê Văn T, Trần Văn A, Lê Minh Tiến, lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ có căn cứ kết luận: Vào khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 10 năm 2021 Lê Văn T, Trần Văn A, Lê Minh B đã sử dụng mạng xã hội facebook, zalo đăng bài quảng cáo và giả danh nhân viên tư vấn của các Ngân hàng cho vay vốn, để khi có khách hàng hỏi vay vốn thì yêu cầu khách hàng vay vốn gửi CMND hoặc CCCD, sổ hộ khẩu để làm hợp đồng tín dụng (vay vốn). Sau khi làm hợp đồng xong T, A và B sẽ yêu cầu khách hàng chuyển tiền lệ phí làm hồ sơ, tiền trả gốc, lãi các tháng đầu, tiền bảo hiểm cho khoản vay, tiền giải ngân vào tài khoản Ngân hàng do T, A, B đang quản lý rồi sau đó chiếm đoạt của các bị hại.

Lê Văn T và Trần Văn A đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trần Văn D (ở: thôn TL, xã ĐT, huyện ML, thành phố Hà Nội) số tiền là 28.500.000 đồng.

Lê Văn T thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Trịnh Văn H (ở: NS 2, phường NN, thành phố T, tỉnh T ) số tiền 32.300.000 đồng; của chị Phạm Thị G (ở: thôn 1, xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD) số tiền 45.820.000 đồng.

Hành vi của Lê Văn T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ.

**[3] - Xét kháng cáo của bị cáo,** Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự an xã hội. Bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của 03 bị hại với tổng số tiền 106.620.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo ra đầu thú,

khai báo thành khẩn, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đề xử phạt bị cáo 30 tháng tù là nghiêm khắc. Bồi lẽ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo ra đầu thú, khai báo thành khẩn, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**[4] - Về án phí:** Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn T. Sửa bản án số 44/2022/HSST ngày 10/06/2022 của Tòa án nhân dân huyện ML – Hà Nội về phần quyết định hình phạt.

**Tuyên bố: Lê Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.**

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 174; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt: Lê Văn T 24 tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/12/2021 đến ngày 27/01/2022.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**- Về án phí:** Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện ML, thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ML, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ML, thành phố Hà Nội;
- Công an huyện ML, thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc Huân**

